

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /KH- UBND

Sơn Dương, ngày 05 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số
xã Sơn Dương 6 tháng cuối năm 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo trung ương về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số (Sau đây gọi tắt là ban chỉ đạo trung ương) về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ công văn số 862/SKHCN-CN&ĐMST, 30/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện Kế hoạch số: 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã Sơn Dương 6 tháng cuối năm năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Sơn Dương tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Về hạ tầng số

+ 100% cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc cấp xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

+ Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% thôn, xóm, có Internet băng thông rộng; triển khai mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.

- Về chính quyền số

+ Phần đầu có 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng

kiến thức và kỹ năng số.

+ Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo UBND, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 90% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 80%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Có 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

- *Về kinh tế số*

+ Có từ 50% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

+ 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng...

+ Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- *Về xã hội số*

+ Trên 60% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

+ Có trên 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

+ Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Sơn Dương và các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Đảm bảo về tần suất

thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo. Bám sát các nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo và thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả Hệ thống thư điện tử; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử từ xã. Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên đài truyền thanh của xã.

2. Thể chế số

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số như: Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số: 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban hành quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế quản lý văn bản và điều hành; Quy chế hoạt động cổng thông tin điện tử; công khai quy trình nội bộ điện tử; quy chế đảm bảo an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước: Trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

- Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 3G, 4G đảm bảo phát triển 5G trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

4. Nhân lực số

- Phân công cán bộ chuyên trách đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số; Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng của xã và Tổ công nghệ số cộng đồng thôn trên địa bàn.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan trên địa bàn về chuyển đổi số đạt trên 80%; ưu tiên thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: Kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

5. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm VNPT Smart IR trên máy tính làm việc để bảo đảm an toàn thông tin đảm bảo 100%.

6. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, Hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử của xã, cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, chứng thực điện tử, ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

- Rà soát, đề nghị cấp, điều chỉnh thông tin và thực hiện có hiệu quả chứng thư số cho cá nhân và cơ quan Ủy ban nhân dân xã.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tăng cường xử lý công việc, hồ sơ trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*); Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các phòng, ban, ngành cấp xã. Chỉ đạo, đôn đốc người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã.

7. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

8. Xã hội số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G trong cơ quan nhà nước, trường học; bưu điện, nhà văn hoá xã, thôn.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, dịch vụ.

III. Giải pháp thực hiện chuyển đổi số

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển chính quyền số

của các phòng, ban, ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn xã.

3. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ triển khai trong 6 tháng cuối năm 2025 (*tại Phụ lục được gửi kèm theo*).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Sơn Dương

- Chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2025.

2. Phòng Văn hóa và xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình hai cấp và các Kế hoạch của tỉnh.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công

nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả xã thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan.

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch năm 2025.

3. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Phòng kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an xã

Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

7. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng

CNTT và chuyển đổi số.

8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã Sơn Dương 6 tháng cuối năm năm 2025, yêu cầu các phòng, ban ngành liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./. *u d*

Nơi nhận: *✓*

- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở khoa học và CN tỉnh Tuyên Quang;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, (T....b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Việt Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN DƯƠNG

Phụ lục nhiệm vụ cụ thể

(Kèm theo Kế hoạch số 4/KH-UBND, ngày 05/8/2025 của UBND xã Sơn Dương)

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Nhận thức số					
1.1	Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số	Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức CQ UBND xã	Quý III/2025			
1.2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Tổ chức Hội nghị, các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng	Ngày 10/10			
1.3	Xây dựng Cổng thông tin điện tử xã Sơn Dương	- Phối hợp Cổng TTĐT tỉnh, VNPT hoàn thiện Cổng TTĐT xã... - Xây dựng quy chế hoạt động Cổng	Hoàn thành Trong tháng 7/2025	Phòng VH-XH, Trung tâm VH TT&TT xã		
1.4	Phát sóng thông tin về CDS trên đài truyền thanh và Hệ thống FM xã	1 tuần/lần	Thường xuyên	Phòng VH-XH, Trung tâm VH TT&TT xã		
2	Thể chế số					
2.1	Xây dựng KH chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025	Ban hành KH xác định chỉ tiêu, rõ lộ trình, thời gian, nhiệm vụ cụ thể	Hoàn thành trước ngày 17/7/2025			

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2.2	Ban hành quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế quản lý văn bản và điều hành; Quy chế hoạt động công thông tin điện tử; công khai quy trình nội bộ điện tử; quy chế đảm bảo an toàn thông tin.		Hoàn thành trong tháng 7/2025	Phòng VH-XH	Các phòng, ngành có liên quan	
3	Hạ tầng số					
3.1	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS	- Máy tính kết nối mạng LAN đảm bảo 100% - Cán bộ, công chức trang bị máy tính 100%	Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng có liên quan	
3.2	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao, khắc phục ngay để có vùng lõm sóng (nếu có)	- Khảo sát tổng thể lần 1 trước ngày 20/7 sau đó định kỳ khảo sát, bổ sung	Phòng VH-XH	Các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông	
4	Nhân lực số					
4.1	Thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng của xã và thôn trên địa bàn	Ban hành QĐ thành lập đúng, đủ thành phần đảm bảo, xác định rõ nhiệm vụ để phát huy hiệu quả	Hoàn thành trong tháng 7/2025	Phòng VH-XH	Các phòng, đơn vị liên quan	
4.2	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng	Theo chỉ đạo của Sở	Các phòng, cán bộ, công chức cơ quan		
5	An toàn thông tin mạng					
5.1	Xây dựng hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ		Quý III/2025			
5.2	Phối hợp VNPT tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm VNPT Smart IR trên máy tính làm việc.	Cài đặt cho 100% máy tính cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.	Tháng 7/2025			
6	Chính quyền số					

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.1	Vận hành hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, Hệ thống thư điện tử, Cổng/Trang thông tin điện tử từ xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử...	- Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này bao gồm: Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ xử lý HS trực tuyến; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC; tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng (trừ ND bí mật NN); Tỷ lệ người dùng phần mềm VNPT IOffice; Tỷ lệ phê duyệt, ký số; Tỷ lệ CBCC sử dụng hộp thư điện tử	- Thực hiện thường xuyên. - Định kỳ 1 lần/tuần Phòng VH&XH tổng hợp kết quả báo cáo LD UBND			
6.2	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Trung tâm phục vụ HCC			
7	Kinh tế số					
7.1	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Đảm bảo các chỉ tiêu tại KH này		Trung tâm phục vụ HCC; Phòng Kinh tế	Chi nhánh các ngân hàng	
7.2	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử	Chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện Chữ ký số; sử dụng nền tảng số; hợp đồng điện tử; nộp thuế điện tử; Các sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử và Cổng thông tin điện tử		Phòng kinh tế	Các phòng, đơn vị, tổ chức có liên quan	
8	Xã hội số					
8.1	Đảm bảo yêu cầu về số CBCC có tài khoản định danh điện tử; Lãnh đạo có chữ ký số; thanh toán điện tử...					

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8.2	Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử	Tổ Ứng cứu CNTT, Tổ Công nghệ số Cộng đồng cấp xã, thôn tập trung hỗ trợ người dân	Thường xuyên	Phòng VH-XH; Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị; Tổ chức chính trị xã hội	
9	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Sơn Dương	Công an xã chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể	Thường xuyên	Công an xã	Trung tâm phục vụ HCC; Phòng VH-XH và các phòng	
10	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh		Thường xuyên	Cơ sở Y tế	Phòng VH-XH	
11	Triển khai có hiệu quả hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ viễn thông IP trên địa bàn xã.			Phòng VH&XH	Doanh nghiệp viễn thông	